

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2018
“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Hồng L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Phan Bé G, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị L vắng mặt nhưng có yêu cầu xét vắng mặt, anh Phan Bé G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 (nộp cho Tòa án ngày 17/7/2018) và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Bé G xây dựng hôn nhân năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung vợ chồng, anh Phan Bé G có hành vi đánh đập chị rất nhiều lần, anh Phan Bé G không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị đã nhiều lần khuyên ngăn và cho anh Phan Bé G cơ hội sửa sai nhưng anh Phan Bé G không thay đổi nên chị và anh Phan Bé G đã ly thân cách đây hơn 06 năm và hiện tại chị cũng không còn tình cảm với anh Phan Bé G. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Bé G.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phan Công T, sinh ngày 26/10/2008, chị không yêu cầu anh Phan Bé G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Bé G đã được Tòa án triệu tập họp lệ làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Phan Bé G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Hồng L trình bày chị và anh Phan Bé G xây dựng hôn nhân năm 2007 và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 08/8/2012, như vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L xác định trong thời gian sống chung vợ chồng, anh Phan Bé G thường xuyên đánh chị, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị L và anh Phan Bé G sống ly thân một thời gian dài nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Phan Bé G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị L được ly hôn với anh Phan Bé G.

Về con chung: Chị L và anh Phan Bé G có một người con chung tên Phan Công T, sinh ngày 26/10/2008, hiện tại sống chung với chị L từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Phan Bé G cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, Phan Công T có nguyện vọng sống cùng với chị L, do đó ghi nhận theo nguyện vọng của Phan Công T. Giao Phan Công T cho chị L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phan Bé G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Hồng L yêu cầu ly hôn với anh Phan Bé G, anh Phan Bé G có địa chỉ tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lê Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phan Bé G đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt chị L và anh Phan Bé G là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Lê Hồng L xác định chị và anh Phan Bé G xây dựng hôn nhân năm 2007, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật và được Ủy ban nhân dân thị trấn P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 08/8/2012. Do đó hôn nhân của chị L và anh Phan Bé G là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung vợ chồng anh Phan Bé G thường xuyên đánh đập chị, anh Phan Bé G không chăm lo cho cuộc sống gia đình và hơn nữa hiện tại chị cũng không còn tình cảm với anh Phan Bé G nên chị và anh Phan Bé G đã ly thân cách đây hơn 06 năm. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Bé G, về phía anh Phan Bé G đã được Tòa án thông báo về việc chị L khởi kiện cũng như đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, anh Phan Bé G biết được chị L yêu cầu ly hôn nhưng anh không có thiện chí hàn gắn lại hôn nhân với chị L, hơn nữa chị L và anh Phan Bé G đã ly thân một khoảng thời gian dài nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Phan Bé G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu ly hôn với anh Phan Bé G.

[3] *Về con chung*: Khi ly hôn chị Lê Hồng L có yêu cầu nuôi con chung là cháu Phan Công T, sinh ngày 26/10/2008. Xét thấy chị L và anh Phan Bé G ly thân khoảng thời gian dài, trong thời gian ly thân Phan Công T sống ổn định với chị L. Do đó để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cũng như nguyện vọng của Phan Công T nên Hội đồng xét xử giao cháu Phan Công T, sinh ngày 26/10/2008 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phan Bé G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị L không yêu cầu anh Phan Bé G cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Hồng L phải nộp 300.000đ, chị L đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013566 ngày 17/7/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh Phan Bé G không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Hồng L và anh Phan Bé G.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Công T, sinh ngày 26/10/2008 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phan Bé G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không buộc anh Phan Bé G cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Hồng L phải nộp 300.000đ, chị L đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013566 ngày 17/7/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh Phan Bé G không phải nộp án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Lành Dương Thị Tú Phương

Hồ Huỳnh Tố Hiền